

Cơ sở kinh tế, những mặt tích cực và hạn chế trong cơ chế giá trần và giá sàn đối với nền kinh tế và xã hội

NGUYỄN VĂN SONG

Nền kinh tế hỗn hợp hay nói cách khác, phát triển kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước được nhiều nước áp dụng hiện nay, ngay cả các nước tư bản phát triển như Anh, Mỹ, Nhật...

Trong nền kinh tế này, hầu hết các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ do các hãng tư nhân thực hiện. Chính phủ ngoài vai trò điều hành nền kinh tế nhằm làm cho nền kinh tế hoạt động hiệu quả nhất và đảm bảo sự công bằng tương đối trong phân phối thu nhập xã hội, chính phủ còn phải thực hiện nhiều hoạt động kinh tế, mà các hoạt động kinh doanh, dịch vụ này các hãng tư nhân đảm nhận không hiệu quả hoặc không muốn đảm nhận: ví dụ các loại hàng hóa, dịch vụ công cộng (quốc phòng, giáo dục, bảo hiểm rủi ro...).

Nền kinh tế thị trường hoạt động có hiệu quả, nhưng không phải "*bàn tay vô hình*" là hoàn thiện. Những khuyết tật của nền kinh tế thị trường như: khoảng cách thu nhập giữa các tầng lớp dân cư, độc quyền, chi phí ngoại ứng, thông tin không hoàn hảo khi trao đổi mua bán trên thị trường, các loại hàng hóa gây nghiện, hàng hóa công cộng, vấn đề môi trường tài nguyên v.v... Những hoạt động can thiệp của chính phủ nhằm khắc phục các khuyết tật của nền kinh tế thị trường sẽ làm thay đổi hoặc tác động đến thị trường và khu vực kinh tế tư nhân một cách cố ý hoặc không cố ý bằng nhiều loại quy chế, thuế khoá, giá trần, giá sàn và các khoản trợ cấp v.v...

Kiểm soát giá cả của chính phủ đối với một sản phẩm, ngành nào đó thường được áp dụng trong trường hợp chống độc quyền (giá trần); ổn định giá cả trong một giai

đoạn ngắn nào đó, gián tiếp trợ cấp cho người sản xuất hoặc đảm bảo an ninh lương thực (giá sàn). Chúng ta không thể kỳ vọng là một chính sách đưa ra sẽ đạt được tất cả các mục tiêu (kinh tế, công bằng xã hội, môi trường v.v...) và chỉ có những ưu điểm. Nếu một chính sách đạt được mục tiêu về công bằng xã hội thường sẽ không đạt được mục tiêu kinh tế và ngược lại; chính sách đạt được mục tiêu kinh tế đôi khi không đạt được các mục tiêu khác. Nhận rõ những hạn chế, ảnh hưởng phụ của các chính sách này là điều cần thiết trong việc tạo ra nền kinh tế hoạt động một cách hiệu quả nhất, đồng thời khắc phục tốt nhất những thất bại của nền kinh tế thị trường. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến những mặt tích cực và hạn chế khi chính phủ sử dụng các biện pháp kiểm soát giá cả dưới góc độ kinh tế.

1. Các khái niệm kinh tế cơ bản có liên quan

a) Giá trần (*ceilling price*) ràng buộc là gì

Giá trần ràng buộc là mức giá chính phủ quy định thấp hơn so với giá thị trường cạnh tranh hoàn hảo. Do mức giá này thấp hơn so với giá của thị trường cạnh tranh hoàn hảo, cho nên đồng thời với quy định về mức giá, chính phủ phải ban hành một số quy chế kèm theo như buộc các hãng cung cấp với mức giá trần đó cho đủ nhu cầu của người tiêu dùng (chúng ta sẽ đề cập đến vấn đề làm thế nào để các hãng cung cấp thấp hơn so với giá thành mà vẫn tồn tại).

Nguyễn Văn Song, TS, Đại học Nông nghiệp I Hà Nội.

b) Giá sàn (floor price) ràng buộc là gì

Giá sàn ràng buộc là mức giá chính phủ quy định cao hơn so với giá thị trường cạnh tranh hoàn hảo. Do mức giá cao hơn so với thị trường cạnh tranh hoàn hảo, cho nên đồng thời với quy định về mức giá cho người cầu, chính phủ phải ban hành một loạt các quy chế và biện pháp khác để duy trì mức giá này.

c) Thặng dư của người tiêu dùng (consumer surplus-CS) là gì

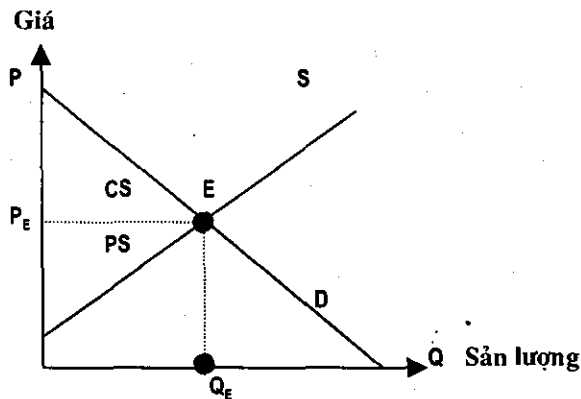
Thặng dư của người tiêu dùng là phần lợi ích hay giá trị mà người tiêu dùng nhận được ngoài số tiền thực tế đã chi ra để mua hàng hóa dịch vụ trên thị trường. Nó là phần chênh lệch giữa mức giá tối đa mà người tiêu dùng sẵn sàng trả với mức giá thực tế họ đã trả (giá thị trường). Hay nói cách khác, thặng

dư của người tiêu dùng là phần diện tích tam giác nằm phía dưới đường cầu và phía trên đường giá cân bằng thị trường hàng hóa dịch vụ. (thể hiện trên hình 1).

d) Thặng dư của người sản xuất (Producer surplus - PS) là gì

Thặng dư của người sản xuất là phần giá trị hay lợi ích mà người sản xuất nhận được ngoài số chi phí bỏ ra để sản xuất hàng hóa dịch vụ. Nó là phần chênh lệch giữa mức giá bán thực tế (giá thị trường) và mức giá sẵn sàng bán của người sản xuất ứng với lượng hàng hóa cân bằng trên thị trường. Nói cách khác, thặng dư của người sản xuất là phần diện tích tam giác nằm phía trên đường cung và phía dưới đường giá cân bằng của thị trường hàng hóa dịch vụ (thể hiện trên hình 1).

HÌNH 1. Thặng dư của người sản xuất và thặng dư của người tiêu dùng



Trong đó:

P là giá cả của hàng hóa, Q là lượng hàng hóa

P_E và Q_E là giá và lượng hàng hóa tại điểm cân bằng của thị trường

S là đường cung hay còn là tổng chi phí biên của các hãng ($\sum MC_i$ - Marginal cost) hay còn gọi là đường chi phí biên của xã hội (trong trường hợp này chúng ta giả sử thị trường cạnh tranh hoàn hảo và không có chi phí ngoại ứng).

D là đường cầu hay còn là tổng lợi ích biên của xã hội ($\sum MB_i$ - Marginal Benefit)

e) Thặng dư của xã hội (CS + PS) là gì nếu hàng hóa, dịch vụ được sản xuất và tiêu dùng trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo, không có chi phí ngoại ứng do sản xuất và tiêu dùng tạo ra thì thặng dư của xã hội sẽ là tổng thặng dư của người sản xuất và thặng dư của người tiêu dùng.

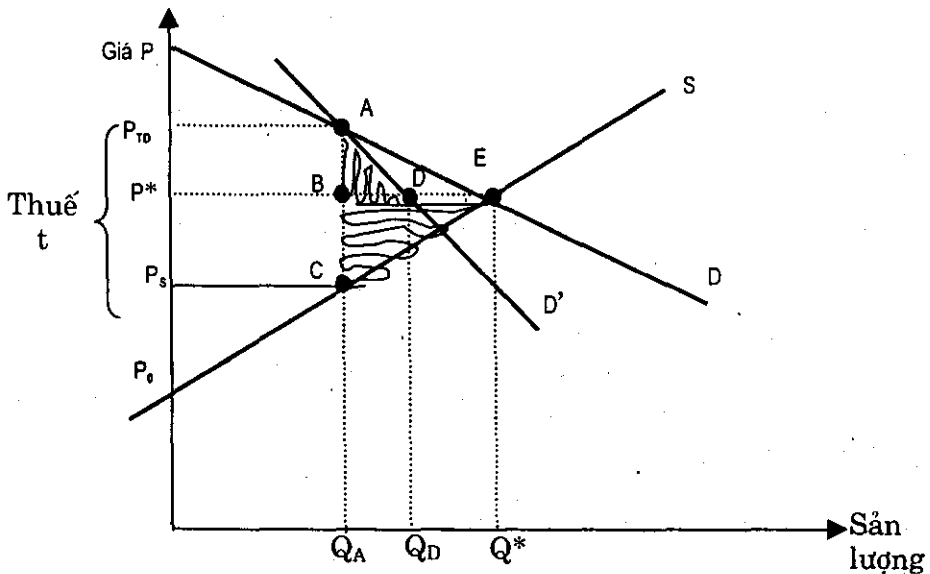
f) Thuế và sự ảnh hưởng của thuế tới người tiêu dùng và người sản xuất

Thuế là nguồn thu chính của ngân sách nhà nước, thuế đóng vai trò quan trọng trong việc phân phối lại thu nhập xã hội từ khu vực kinh tế thị trường sang khu vực kinh tế công cộng. Sẽ không có các công trình công cộng

(tư nhân sẽ không làm) do tính chất của loại hàng hóa này (ví dụ: quốc phòng, an ninh, giáo dục...) nếu không có thuế. Ngoài vai trò thu ngân sách nhà nước, thuế còn là một công cụ điều hành nền kinh tế của chính phủ như thuế tiêu thụ đặc biệt các loại hàng hóa gây nghiện, thuế gây ô nhiễm vv... Nhưng khi ban hành thuế, có nghĩa là chính phủ đã đánh đổi giữa tính hiệu quả của kinh tế với sự công bằng xã hội. Trong hầu hết các loại thuế (thuế thu nhập, thuế môn bài, thuế giá

trị gia tăng, thuế nhập khẩu) nếu trong các hoạt động sản xuất kinh doanh này không có các chi phí ngoại ứng tiêu cực thì xét riêng dưới góc độ kinh tế, thuế sẽ làm mất đi một phần thặng dư của người tiêu dùng và một phần thặng dư của người sản xuất. Người sản xuất mất nhiều hay người tiêu dùng mất nhiều điều đó còn tùy thuộc vào độ co giãn của cung và cầu của loại hàng hóa bị đánh thuế. Để thấy rõ được điều này chúng ta xem xét hình 2.

HÌNH 2. Ảnh hưởng của thuế đến người tiêu dùng và người sản xuất



Trong mô hình trên, chúng ta giả sử đường cầu sản phẩm, dịch vụ là D, đường cung hàng hóa dịch vụ là S, điểm cân bằng thị trường tại E mức giá cân bằng là P*, với sản lượng Q*. Thặng dư của người tiêu dùng là diện tích tam giác PEP* và khi đó thặng dư của người sản xuất là toàn bộ diện tích tam giác P₀EP*.

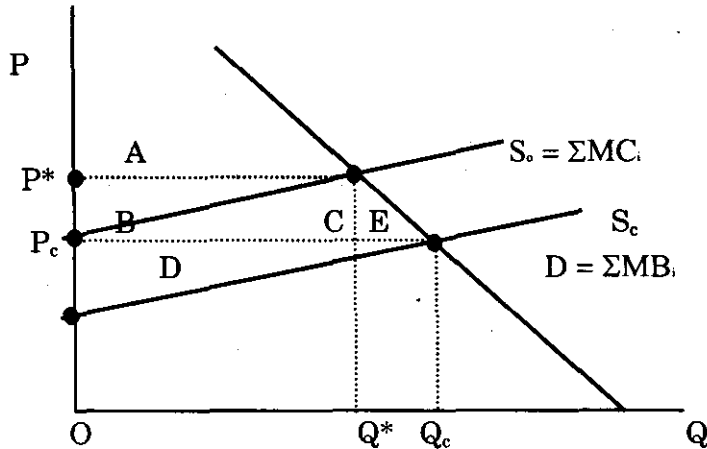
Giả sử chính phủ ban hành mức thuế t, lúc này, người sản xuất chỉ nhận được giá P_S, trong khi đó người tiêu dùng phải trả giá P_{TD}, doanh thu thuế chính phủ thu được cho ngân sách là diện tích hình chữ nhật P_{TD}P_SAC; người sản xuất mất đi phần hình thang P_SCEP*; người tiêu dùng mất đi khoản P*EAP_{TD}; như vậy, nếu lấy tổng mất đi của người sản xuất và người tiêu

dùng trừ đi phần nhận được của chính phủ (doanh thu thuế), thì phần mất trắng của xã hội sẽ là tam giác CEA. Từ mô hình trên, chúng ta cũng dễ dàng thấy rằng, tốc độ tăng phần mất trắng của xã hội nhanh hơn so với tốc độ tăng tỉ lệ thuế và nếu đường cầu D' có độ co giãn nhỏ hơn sẽ làm cho phần mất trắng của xã hội ít hơn, nhưng người tiêu dùng sẽ mất nhiều hơn người sản xuất.

2. Những mặt tích cực và hạn chế của giá trần, giá sàn với nền kinh tế và xã hội

a) Những mặt tích cực và hạn chế của giá trần với nền kinh tế và xã hội (lấy giá xăng dầu làm ví dụ).

HÌNH 3: Mô hình giá trần



Phân tích mô hình giá trần ràng buộc (hình 3) cho thấy, nếu trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo (chính phủ không ấn định mức giá trần), giá thị trường sẽ là P^* và lượng cân bằng trên thị trường sẽ là Q^* . Lúc này, thặng dư của người tiêu dùng sẽ là diện tích A, thặng dư của người sản xuất sẽ là diện tích B và thặng dư của xã hội sẽ là tổng thặng dư của người tiêu dùng và thặng dư của người sản xuất $A+B$.

Trong trường hợp chính phủ áp dụng biện pháp kiểm soát giá (để cho đơn giản chúng ta giả sử rằng chính phủ ấn định mức giá trần là P_c đúng bằng mức mà tại đó nếu thị trường tự do mức cung sẽ bằng 0). Do mức giá ấn định thấp hơn mức giá thị trường; vì vậy người sản xuất sẽ không sản xuất hoặc cung ứng nếu không có các chính sách bảo hộ từ phía chính phủ như trợ giá, bù lỗ. Chúng ta xét cụ thể mức thặng dư của xã hội khi chính phủ ấn định giá trần P_c : thặng dư của người tiêu dùng lúc này sẽ là tổng các diện tích $A + B + C + E$ và thặng dư của người sản xuất sẽ là diện tích D. Xét về mặt toán học, chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy người tiêu dùng có lợi hơn nhiều nếu so với khi phải mua với giá mà chính phủ không áp dụng chính sách giá trần (người tiêu dùng lợi hơn phần $B + C + E$), người sản xuất, cung ứng dường như cũng có lợi hơn (diện tích D lớn hơn diện tích B). Nếu chỉ xét

trên mô hình này, phúc lợi xã hội hình như tăng lên phần $C+E+D$. Trong thực tế không phải như vậy, phần $C+E+D$ là do phần bù giá của chính phủ cho ngành bị ấn định giá trần (trong thực tế chính phủ Việt Nam đã phải bù lỗ hàng ngàn tỷ đồng cho ngành xăng dầu hàng năm). Nếu không có khoản bù giá đó thì ngành này không thể tồn tại bởi vì giá thành cao hơn giá bán.

Các khoản bù giá được trích từ ngân sách của chính phủ, mà ngân sách của chính phủ được hình thành từ các nguồn thu chủ yếu từ thuế. Chính vì vậy, chúng ta có thể kết luận về những ưu điểm và hạn chế của việc ấn định giá trần như sau:

Tích cực:

+ Ổn định giá cả thị trường trên cơ sở đó mà ổn định tình hình kinh tế, chính trị, xã hội. Người tiêu dùng có lợi trong thời gian trước mắt.

+ Phân phối lại thặng dư xã hội vì ngân sách từ thuế bù lỗ cho ngành áp đặt chính sách giá trần.

+ Nhà nước chỉ ấn định giá trần trong thời gian ngắn (giải pháp tình thế). Để giá trần có hiệu lực, Nhà nước thường phải kết hợp với việc đưa hàng hóa bán ra thị trường, hoặc bù lỗ, hoặc trợ giá. Khi đó Nhà nước trở thành người cung ứng để bán ra phần hàng hóa thiếu hụt do việc áp đặt giá trần tạo nên.

Hạn chế:

+ Ngân sách nhà nước sẽ phải chi bù lỗ do giá bán thấp hơn chi phí biên của xã hội ($\sum MC_i$). Khoản ngân sách này là do tăng thuế từ các ngành khác; mà như chúng ta đã biết, thuế bao giờ cũng tạo ra sự mất trắng của xã hội, tốc độ tăng sự mất trắng của xã hội do thuế tạo ra tăng nhanh hơn so với tốc độ tăng thuế.

+ Do giá bán thấp hơn giá xã hội (ví dụ giá xăng, dầu), các ngành tính giá đầu vào không đúng, dẫn tới việc tính giá thành xã hội không đúng, mặc dù có thể chi phí biên của các ngành đó có thể cao hơn so với giá xã hội, nhưng vì do giá trần (xăng, dầu) thấp mà họ vẫn tồn tại trong nền kinh tế, các doanh nghiệp này sống được, tồn tại được là do gián tiếp hưởng trợ cấp của chính phủ thông qua giá xăng dầu thấp. Chính điều này sẽ làm hại cho nền kinh tế, vì nếu tính đúng giá đầu vào, các doanh nghiệp này đã bị loại ra khỏi cuộc chơi do giá thành cao hơn giá xã hội, khi các doanh nghiệp này bị

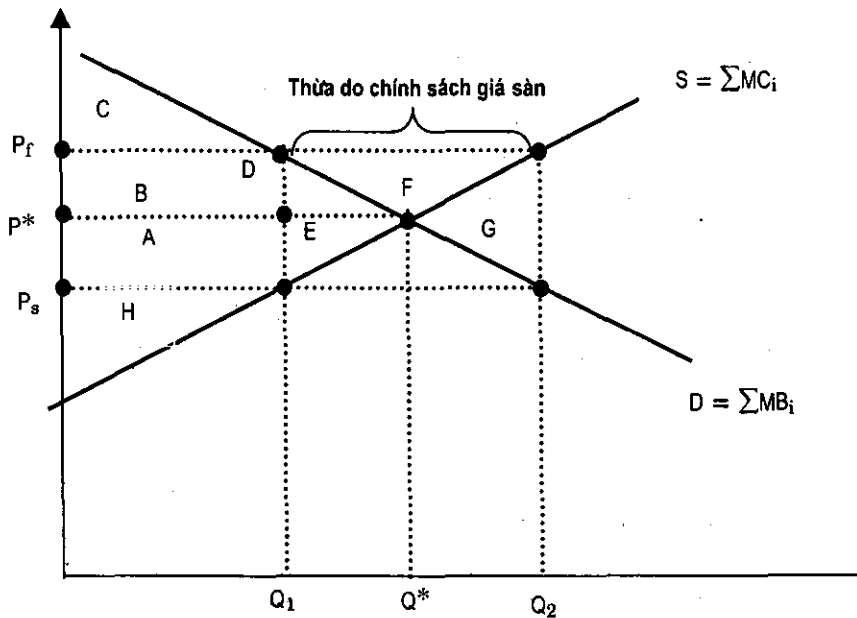
loại ra khỏi cuộc chơi, điều đó sẽ mang lại hiệu quả cho toàn xã hội.

+ Do giá thấp (ví dụ giá xăng, dầu), người tiêu dùng sẽ tiêu dùng không tiết kiệm, gây lãng phí nguồn tài nguyên và tăng sự ô nhiễm cho môi trường. Nếu giá xăng dầu được bán đúng giá xã hội, như vậy sẽ cao hơn giá hiện tại thì người tiêu dùng sẽ cải tiến thiết bị, thay đổi thiết bị kỹ thuật, sử dụng các loại thiết bị kỹ thuật tiêu tốn ít năng lượng hơn, tiết kiệm hơn và đồng thời với điều đó là làm giảm ô nhiễm môi trường.

+ Do giá thấp hơn giá thị trường chung trong khu vực, hiện tượng buôn lậu loại hàng hóa này (hàng hóa bị áp đặt giá trần) ra nước ngoài sẽ phát triển. Ví dụ: hiện tượng buôn lậu xăng, dầu qua biên giới hiện nay là do giá xăng dầu của chúng ta thấp hơn trong khu vực.

b) Những mặt tích cực và hạn chế của giá sàn với nền kinh tế và xã hội (lấy giá lúa gạo làm ví dụ).

HÌNH 4. Mô hình giá sàn



Mô hình giá sàn (hình 4) cho phép chúng ta phân tích các ưu thế, và hạn chế của chính sách giá sàn. Nếu chính phủ không ấn định mức giá sàn thì mức cung cầu trên thị

trường sẽ đạt tại mức giá P^* và lượng cân bằng sẽ là Q^* . Ở đó chi phí biên của xã hội bằng lợi ích biên của xã hội. Ta dễ dàng tính được thặng dư của người sản xuất là tổng

các diện tích $A + E + H$. Và thặng dư của người tiêu dùng sẽ là tổng các diện tích $B + C + D$. Như vậy, tổng lợi ích của xã hội sẽ là $(A + E + H) + (B + C + D)$.

Nhưng do chính sách giá sàn ràng buộc (giá cao hơn giá thị trường) nên người sản xuất sẽ cung ở mức Q_2 , khi đó người tiêu dùng chỉ cầu ở mức Q_1 , trong nền kinh tế sẽ bị khủng hoảng thừa một lượng $Q_2 - Q_1$. Thặng dư của sản xuất sẽ là $H + A + B$, nếu so với lúc không ấn định giá sàn thì người sản xuất có lợi rất nhiều do diện tích hình chữ nhật B lớn hơn rất nhiều so với phần mất đi của người sản xuất phần tam giác E . Ngược lại, thặng dư của người tiêu dùng sẽ chỉ còn lại tam giác C , mất đi phần D và B . Phần B chuyển cho người sản xuất, xã hội không mất đi phần này. Nhưng phần D và E là phần mất trắng của xã hội do chính sách giá sàn.

Trong trường hợp chính phủ mua hết phần thừa, lúc đó ngân sách nhà nước sẽ phải bỏ ra một khoản là $(Q_2 - Q_1) \times P_f$. Lúc này thặng dư của người tiêu dùng cũng vẫn chỉ là diện tích tam giác C . Nhưng ngược lại, thặng dư của người sản xuất sẽ là $A + B + H + D + E + F$. Trong đó, phần B là thặng dư của người tiêu dùng chuyển cho người sản xuất, $E + D + F$ là do ngân sách của chính phủ. Phần mất trắng của xã hội lúc này là phần diện tích tam giác G , bởi vì ngân sách nhà nước đã phải bỏ ra để mua cả phần chi phí cao hơn lợi ích của người tiêu dùng (ΣMB_i).

Đến đây, chúng ta có thể kết luận những mặt tích cực và hạn chế của chính sách giá sàn như sau:

Tích cực:

+ Ổn định giá cả thị trường, đảm bảo an ninh lương thực, trên cơ sở đó mà ổn định tình hình kinh tế, chính trị, xã hội.

+ Ngân sách nhà nước gián tiếp trợ cấp cho người sản xuất, vì vậy người sản xuất có lợi. Chính sách giá sàn đối với lúa gạo nhằm gián tiếp trợ cấp cho khu vực nông thôn, tạo công ăn việc làm cho nông dân, đặc biệt là nước ta với lực lượng lao động chiếm tới gần 80% là lao động nông nghiệp. Đây là biểu hiện phân phối lại thặng dư xã hội một cách gián tiếp thông qua chính sách giá.

Hạn chế:

+ Tạo ra sự mất trắng về phúc lợi xã hội.

+ Tăng thêm chi phí của xã hội, bởi vì nền kinh tế phải hình thành và chi phí thêm để vận hành bộ phận xử lý phần dư thừa, hao hụt trong dự trữ;

+ Do giá sàn cao hơn giá thị trường, cho nên một bộ phận người sản xuất (từ Q^* đến Q_2) có tổng chi phí biên (ΣMC_i) cao hơn so với lợi ích biên của xã hội (ΣMB_i) cũng nhảy vào sản xuất, điều này sẽ làm thiệt hại cho xã hội và nền kinh tế.

+ Người tiêu dùng sẽ bị thiệt hại do phải tiêu dùng ở mức giá cao hơn giá thị trường.

Kết luận chung: Xét riêng dưới góc độ kinh tế, chính sách giá trần hoặc giá sàn đều làm mất thặng dư xã hội trong ngắn hạn cũng như trong dài hạn. Nhưng vì các mục đích khác của xã hội và một nền kinh tế như các vấn đề công bằng xã hội, công ăn việc làm, môi trường, ổn định giá cả trong ngắn hạn vv... các chính phủ thường áp dụng các chính sách này như những giải pháp tình thế. Nhưng những giải pháp này không thể duy trì lâu dài, vì nó sẽ làm cho nền kinh tế hoạt động không đạt được điểm hiệu quả nhất, đồng thời gây lãng phí tài nguyên và ô nhiễm môi trường./.